

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2018*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu đề xuất các mô hình, giải pháp công nghệ khai thác và bảo vệ nguồn nước trong các thành tạo Bazant phục vụ cấp nước sinh hoạt bền vững tại các vùng núi cao, khan hiếm nước khu vực Tây Nguyên. Mã số: ĐTDL.CN-65/15

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):

- Khác (ghi cụ thể):

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

+ Đánh giá được thực trạng và hiệu quả hoạt động của các mô hình giải pháp khai thác nước trong các thành tạo Bazant ở Tây Nguyên;

+ Đề xuất được các mô hình, giải pháp công nghệ khai thác và bảo vệ nguồn nước trong thành tạo Bazant trong các vùng núi cao, khan hiếm nước khu vực Tây Nguyên.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Hà Hải Dương

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: **7.200,0** triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: **7.200,0** triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: **0,0** triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 12/2015

Kết thúc: Tháng 11/2018

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Hà Hải Dương	Chủ nhiệm	Viện KHTL Việt Nam
2	ThS.NCS. Nguyễn Xuân Lâm	Thư ký	Viện KHTL Việt Nam
3	TS. Ngô Tuấn Tú	Thành viên chính	Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước miền Trung
4	TS. Hồ Minh Thọ	Thành viên chính	Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước miền Trung
5	PGS.TS. Nguyễn Tùng Phong	Thành viên chính	Viện KHTL Việt Nam

6	PGS.TS. Nguyễn Xuân Tạng	Thành viên chính	Hội địa chất thủy văn Việt Nam
7	PGS.TS. Hà Lương Thuận	Thành viên chính	Hội Thủy lợi
8	PGS.TS. Ngô Lê Long	Thành viên chính	Trường Đại học Thủy lợi
9	TS. Hoàng Văn Hoan	Thành viên chính	Trường Đại học Mỏ địa chất
10	TS. Trần Đức Trinh	Thành viên chính	Viện KHTL Việt Nam
11	TS. Tạ Hòa Bình	Thành viên chính	Viện KHTL Việt Nam

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
<b>I</b>	<b>Sản phẩm dạng I</b>									
1	Mô hình 1 tại tỉnh Gia Lai: Khoan giếng kết hợp với lỗ khoan nhằm tăng khả năng khai thác nước đới phong hóa bazan phục vụ cấp nước sinh hoạt.		x			x			x	
2	Mô hình 2: tại tỉnh Đắk Nông: Sử dụng đập ngầm để thu gom nguồn nước thất thoát ra sông để cấp nước cho vùng khan hiếm nước phục vụ nhu cầu sử dụng cho sinh hoạt.		x			x			x	
3	Báo cáo tổng hợp kết quả KHCN của đề tài		x			x			x	
4	Báo cáo thực trạng và hiệu quả khai thác nước dưới đất ở Tây Nguyên phục vụ cấp nước sinh hoạt		x			x			x	
5	Báo cáo đề xuất giải pháp công nghệ phục vụ khai thác bền vững và bảo vệ nguồn nước dưới đất ở Tây Nguyên.		x			x			x	
<b>II</b>	<b>Sản phẩm dạng II</b>									
	Các Bản đồ		x			x			x	



Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bản đồ hiện trạng khai thác nước dưới đất khu vực Tây Nguyên tỷ lệ 1:200.000.		x			x			x	
2	Bản đồ hiện trạng khai thác nước dưới đất vùng nghiên cứu cụ thể tỷ lệ 1: 25.000		x			x			x	
3	Bản đồ tiềm năng nước dưới đất khu vực Tây Nguyên đến thời điểm nghiên cứu tỷ lệ 1:200.000		x			x			x	
4	Bản đồ tiềm năng nước dưới đất vùng nghiên cứu cụ thể đến thời điểm nghiên cứu tỷ lệ 1:25.000.		x			x			x	
5	Các bản vẽ thiết kế kỹ thuật giải pháp công nghệ khai thác kết hợp với bảo vệ nguồn nước dưới đất khu vực Tây Nguyên.		x			x			x	
<b>III</b>	<b>Sản phẩm dạng III</b>									
1	Bài báo trong nước		x			x			x	
2	Bài báo Quốc tế		x			x			x	
3	Báo cáo tại Hội thảo quốc tế		x			x			x	
<b>IV</b>	<b>Kết quả đào tạo</b>									
1	Trình độ Thạc sỹ, chuyên ngành đào tạo: + 01 địa chất thủy văn; + 01 tài nguyên nước.		x			x			x	
2	Phối hợp đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Tài nguyên nước		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyên giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

2				
---	--	--	--	--

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc quy hoạch tìm kiếm khai thác và lưu giữ nước dưới đất, đồng thời xác định được nguyên nhân và có giải pháp đối với các công trình khai thác nước dưới đất kém hiệu quả vùng Tây Nguyên.
- Hoàn thiện, chi tiết và cụ thể bản đồ tiềm năng nguồn nước dưới đất khu vực Tây nguyên và tại tỉnh Đắk Nông và Gia Lai làm cơ sở cho việc khai thác và sử dụng các nguồn nước này phục vụ sản xuất và sinh hoạt;
- Góp phần tăng cường nhận thức của người dân bản địa về việc khai thác, bảo vệ và sử dụng bền vững nguồn nước dưới đất;
- Góp phần thúc đẩy sự phát triển các chuyên ngành liên quan. Cụ thể là làm giàu thêm, mở rộng ứng dụng của chuyên ngành địa vật lý, địa chất thủy văn, tài nguyên nước, công trình, thủy lợi trong việc thăm dò tìm kiếm nước, phát triển công nghệ mới trong tìm kiếm, khai thác, bổ cập giữ nước ở những vùng có điều kiện địa chất-tự nhiên tương tự như vùng nghiên cứu.
- Tăng cường, bổ sung cơ sở dữ liệu khoa học về nguồn tài nguyên nước dưới đất cho nhiều ngành khoa học liên quan.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ cung cấp cơ sở khoa học để bố trí, quy hoạch khai thác các nguồn nước dưới đất tiềm năng phục vụ cấp nước sinh hoạt tại các vùng khan hiếm nước;
- Kết quả của đề tài tạo điều kiện và cơ sở nâng cao năng lực và nhận thức về việc khai thác bền vững và sử dụng có hiệu quả nguồn nước dưới đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và khắc phục được tình trạng hạn hán, khan hiếm nước tại vùng Tây Nguyên;
- Kết quả của đề tài là bộ tài liệu tham khảo gửi cho các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, sản xuất đồng thời cung cấp số liệu cần thiết cho các nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên;

3.2. Hiệu quả xã hội

- Kết quả của đề tài góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phát triển bền vững, thúc đẩy sản xuất và góp phần xây dựng phát triển kinh tế xã hội của đúng như chủ trương của Đảng và Nhà nước;
- Tạo tiền đề xây dựng các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội nói chung và quy hoạch tài nguyên nước dưới đất nói riêng góp phần phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn vùng Tây Nguyên.



### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

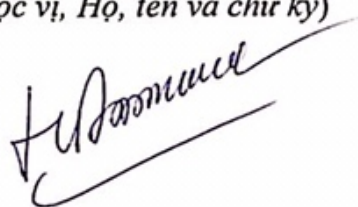
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



**TS. Hà Hải Dương**

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



*Nguyễn Vũ Việt*